

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Hồng H; sinh năm 1979;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Vi P; sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: 90 Thái Ph, phường Q, thành phố K, tỉnh K.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng TMCP C, người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Anh T – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Hồng H và anh Nguyễn Vi P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Hồng H và anh Nguyễn Vi P thoả thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Long H, sinh ngày 07/3/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Nguyễn Vi P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng vào ngày 30 hàng tháng, tính từ tháng 6/2019 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự lập.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung*:

Anh Nguyễn Vi P và chị Hoàng Thị Hồng H hiện đang vay nợ Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh K số tiền gốc 150.000.000 đồng (*trong đó nợ chung của hai người là 60.000.000 đồng, nợ riêng của anh P là 90.000.000 đồng*), theo Hợp đồng cho vay số 427/2018-HĐCV/ NHCT510 ngày 14/9/2018. Khoản vay chưa đến thời hạn trả gốc, nên ngân hàng chưa yêu cầu anh P và chị H trả nợ trong vụ án ly hôn này. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Vi P nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh K theo hợp đồng cho vay nêu trên.

Giao chị Hoàng Thị Hồng H tạm thời quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng. Sau khi bán được tài sản thì hai bên tự thỏa thuận chia.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị Hồng H nhận nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và nhận nộp thay anh Nguyễn Vi P 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, cộng chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0001011 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp K;
- TAND tỉnh K.
- UBND p. T-PleK-G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hoài